TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **92**/2024/QĐST - HNGĐ	*Na Hang, ngày 21 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2024/TLST - HNGĐ, ngày 13/11/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Phùng Thị V và bị đơn ông Nguyễn Văn L (*Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2020, ngày 27/8/2020 tại UBND xã G, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự đều xác định quá trình chung sống có 02 con chung là Nguyễn Long A, sinh ngày 20/8/1996 và Nguyễn Đức Q, sinh ngày 01/01/1999. Hiện tại các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển đầy đủ về tâm thần, thể chất và có đủ khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Phùng Thị V và bị đơn ông Nguyễn Văn L, mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên cả nguyên đơn bà Phùng Thị V và bị đơn ông Nguyễn Văn L đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San